

Kiên Lương, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1967.

*Địa chỉ:* Tổ A, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai Hồng H1, sinh năm 1969.

*Địa chỉ:* Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị H2, sinh năm 1967.

*Địa chỉ:* Số nhà H, hẻm A, tổ A, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Bị đơn bà Trần Thị H2 trình bày:* Bà thừa nhận có chơi hụi và nợ hụi của bà Huỳnh Thị H. Bà là thành viên chơi hụi, còn bà Huỳnh Thị H là chủ hụi. Sau khi hốt hụi xong thì bà không đóng lại hụi chết cho bà H, bà và bà H có chốt nợ hụi, nợ vay số tiền

69.500.000<sup>d</sup> vào ngày 18/9/2019, có làm giấy nợ vay, nhận tiền hụi, bà có ký tên, ghi họ tên. Nay bà đồng ý trả nợ hụi, nợ vay gốc lãi số tiền 100.000.000<sup>d</sup>.

\* *Về phương thức thanh toán:* Bà **H2** trả nợ vay, nợ hụi mỗi tháng 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) đến khi hết nợ vay, nợ hụi cho bà **H**. Thực hiện trả nợ vào ngày 10 hàng tháng và thực hiện trả lần đầu vào ngày 10/9/2024.

*Nguyên đơn bà **Huỳnh Thị H** trình bày:* Bà **H** thống nhất số nợ vay, nợ hụi gốc lãi số tiền 100.000.000<sup>d</sup> và cách thanh toán nợ vay như bà **H2** đưa ra trên.

Trường hợp bà **H2** vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì bà **H** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*Về án phí:* Án phí DSST là 2.500.000<sup>d</sup>, mỗi người phải chịu 1/2. Bà **H** phải nộp 1.250.000<sup>d</sup>, bà **H2** phải nộp 1.250.000<sup>d</sup>.

Bà **H** phải nộp là 1.250.000<sup>d</sup>, nên được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 1.737.500<sup>d</sup> theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004055 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Theo đó, hoàn trả lại số tiền là 487.500<sup>d</sup> cho bà **Huỳnh Thị H**.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Kiên Lương

**THẨM PHÁN**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Cao Thị Mai**